TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2017/HSST
Ngày: 27/12/2017
Vụ: Lê Xuân T phạm tội "Hủy hoại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Qúy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Ngọc Thúy
Bà Lê Hoàng Ngân

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phượng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường khu phố 2, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST ngày 16/11/2017 đối với bị cáo:

Lê Xuân T, tên gọi khác: Lê Xuân K; sinh năm 1970 tại Quảng Trị; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn CP 2, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Làm nghề nông; con ông Lê Văn D và bà Lê Thị L (đều đã chết); có vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên toà.

Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LN đường 9, địa chỉ: 44 đường MHĐ, khu phố 11, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D – trú tại: Gio Việt, Gio Linh, Quảng Trị (văn bản ủy quyền số 212/GQU – LNDD9 ngày 27/12/2017), có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị C, địa chỉ: Thôn CP 2, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Diện tích rừng Thông nhựa và Keo lá tràm tại Lô C3b, khoảnh 4, tiểu khu 768, địa phận xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ là rừng phòng hộ được trồng theo dự án 661 (dự án trồng mới 5 triệu ha rừng) của Chính phủ. Lâm trường đường 9 là đơn vị được Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị giao nhiệm vụ trồng mới và chăm sóc tại Quyết định số 168/QĐ – NN ngày 11/6/2002. Đến ngày 20/12/2006 Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 2471/QĐ – UBND chuyển đổi Lâm trường đường 9 thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LN đường 9 (nay viết tắt là Công ty TNHH MTV LN đường 9). Theo đó, toàn bộ diện tích rừng Thông nhựa và Keo lá tràm tại Lô C3b, khoảnh 4, tiểu khu 768 được chuyển thành rừng sản xuất, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHHMTV LN đường 9.

Do có ý định trồng cây lâm nghiệp để phát triển kinh tế gia đình, vào ngày 27 và 28/02/2017, Lê Xuân T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 2013 mang theo rựa đến khu rừng tại Lô C3b, khoảnh 4, tiểu khu 768 của Công ty TNHHMTV LN đường 9, chặt hạ và ken gốc làm chết 98 cây Thông nhựa và Keo lá tràm trên diện tích 0,6ha. Cụ thể:

Ngày 27/02/2017 tổng số cây bị chặt hạ, ken gốc chết là 38 cây, trên diện tích 0,2ha (gồm 25 cây Thông nhựa bị chặt hạ, 07 cây Thông nhựa bị ken gốc chết; 01 cây keo lá tràm bị chặt hạ và 05 cây keo lá tràm bị ken gốc chết).

Ngày 28/02/2017 tổng số cây bị chặt hạ, ken gốc chết là 60 cây, trên diện tích 0,4ha (gồm 35 cây Thông nhựa bị chặt hạ, 10 cây Thông nhựa bị ken gốc chết; 01 cây keo lá tràm bị chặt hạ và 14 cây keo lá tràm bị ken gốc chết).

Tại bản kết luận giám định số 50/KLGĐ – TTĐTQH ngày 17/8/2017 của Trung tâm điều tra quy hoạch thiết kế nông lâm tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Vị trí khu vực rừng bị xâm hại có tọa độ X: 1.858.234/Y: 563.377; đối chiếu bản đồ quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh Quảng Trị xác định vị trí khu rừng trồng bị xâm hại thuộc đối tượng quy hoạch sản xuất.

- Tổng sản lượng gỗ bị chặt hạ và ken gốc chết là: 10,0m^3 (trong đó, Keo lá tràm: 2,9m^3, Thông nhựa: 7,1m^3).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL – ĐGTS ngày 24/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận giá trị của 10m^3 gỗ Thông nhựa và Keo lá tràm bị hủy hoại là: 7.660.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 21/QĐ/KSĐT – KT ngày 16/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố bị cáo về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Hủy hoại tài sản";

Áp dụng: khoản 1 Điều 143, điểm p,b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ: 06 – 12 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Về thủ tục tố tụng: Qúa trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cam Lộ đã quyết định trưng cầu Trung tâm điều tra quy hoạch thiết kế Nông lâm tỉnh Quảng Trị giám định vị trí, diện tích, số lượng, khối lượng gỗ bị thiệt hại. Theo quy định tại Luật giám định tư pháp năm 2012, khoản 2 Điều 11 Thông tư số 49/2014/TT – BNNPTNT ngày 23/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thì cơ quan tiến hành tố tụng phải trưng cầu cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo danh sách đã được công bố; trong trường hợp không lựa chọn được cá nhân, tổ chức giám định tư pháp đã được công bố thì cơ quan tiến hành tố tụng phải đề nghị cơ quan có thẩm quyền giới thiệu tổ chức giám định có đủ điều kiện giám định. Trong trường hợp này, Trung tâm điều tra quy hoạch thiết kế Nông lâm tỉnh Quảng Trị chưa có trong danh sách được công bố và cơ quan tiến hành tố tụng không đề nghị cơ quan có thẩm quyền giới thiệu mà trưng cầu trực tiếp Trung tâm này giám định vụ việc là chưa đúng quy định của pháp luật. Mặc dù vậy, xét thấy Trung tâm có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 19, 20 Luật giám định tư pháp năm 2012 và thực tế là trong thời gian qua Trung tâm này đã giám định tư pháp nhiều vụ án; cá nhân người thực hiện giám định là ông Nguyễn Việt Tú đến thời điểm này đã có Quyết định bổ nhiệm chức danh giám định viên tư pháp. Do đó, có thể xem xét Kết luận giám định của Trung tâm này làm chứng cứ để giải quyết vụ án.

Về tội danh: Trên cơ sở lời nhận tội của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác có thể khẳng định: Diện tích rừng Thông nhựa và Keo lá tràm tại Lô C3b, khoảnh 4, tiểu khu 768, địa phận xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ sau khi chuyển đổi đã được nhà nước giao quyền sở hữu cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp đường 9; vào các ngày 27/02/2017 và 28/02/2017, Lê Xuân T đã có hành vi chặt và ken gốc cho cây chết với số lượng 98 cây, tổng số lượng gỗ 10,0m^3, gây thiệt hại cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp đường 9: 7.660.000 đồng. Theo quy định tại điểm b tiểu 3.3, mục 3 Phần IV của Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT/BNN&PTNT – BTP – BCA – VKSNDTC – TANDTC ngày 08/03/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ tư pháp, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Mặc dù tài sản bị thiệt hại không lớn nhưng cần phải xét xử bị

với một mức án phù hợp nhằm răn đe, phòng ngừa chung, nhất là trong giai đoạn hiện nay tình trạng hủy hoại tài sản đặc biệt đối tượng bị hủy hoại là rừng trên địa bàn huyện Cam Lộ có chiều hướng gia tăng.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các tình tiết giảm nhẹ: Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị hủy hoại có giá trị tương đối nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã bồi thường thiệt hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên cần xử bị cáo với mức thấp của khung hình phạt và không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung. Về vấn đề khấu trừ thu nhập: do bị cáo không có công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra, bị cáo Lê Xuân T đã bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LN đường 9; công ty không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe môtô, nhãn hiệu SHMOTO, biển kiểm soát 74H1 – 2013; 01 cuộn dây thép buộc, 01 búa đóng đinh, 01 kìm bằng kim loại; 01 túi ni lông đựng 44 cái đinh kim loại; số gỗ Thông nhựa và Keo lá tràm, tổng khối lượng 4.010kg, tương đương 10,0m^3.

Xét thấy, chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo không trực tiếp sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật. Đối với cuộn dây thép buộc, búa đóng đinh, kìm, số đinh kim loại, đây là công cụ phạm tội, đáng lẽ ra phải tịch thu nhưng quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo là không đúng pháp luật; mặc dù việc trả lại là không đúng nhưng vì những tài sản này có giá trị không lớn nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Số vật chứng là gỗ thu giữ, do nguyên đơn dân sự đã được bồi thường thiệt hại đầy đủ, không yêu cầu gì thêm nên cần tịch thu số gỗ này và nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T (Lê Xuân K) phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm p, b, g khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lê Xuân T: 12 (mười hai) tháng cải tạo

không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; miễn áp dụng chế định khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian thi hành cải tạo không giam giữ;

Giao bị cáo Lê Xuân T cho UBND xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 4.010kg gỗ Thông nhựa và Keo lá tràm, phần thân gỗ đã khô, phần võ và một số thân bị mục nát, bong tróc (vật chứng này có tại Chi cục THADS huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cam Lộ;
- CA huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Cam Thành, Cam Lộ;
- Bị cáo;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý